

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

Số: **44/2020/QĐST-DS**.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

B, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, TP C

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hoàng Văn T**;

2/ Bà **Trần Vĩnh H**.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố C tham gia phiên tòa: ông **Tạ Bá N***

– Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 352, 357 Bộ luật dân sự,

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 194/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận sự thỏa thuận của các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Bà **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1966. Địa chỉ: khu vực 2, phường T, quận B, thành phố C.

BI ĐƠN: Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1968

Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1964;

Anh **Nguyễn T**, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Tổ 5, khu vực 2, phường Trà Nóc, quận B, TP. C.

Ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thúy H làm đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng (*Giấy ủy quyền ngày 23/10/2019 số chứng thực 879, Quyền số 01-SCT/CK,ĐC tại Văn phòng công chứng Cửu Long*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đinh Ngọc L-Văn phòng luật sư Đinh Ngọc L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố C.

Các đương sự đều có mặt.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

[1] Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn T có trách nhiệm tháo dỡ nhà và các tài sản trên đất để giao trả cho bà Trần Thị Kim C diện tích đất 26.5m² theo Bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT ngày 18/02/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường Thành phố C. Phần đất vừa nêu thuộc thửa số 428, tờ bản đồ số 29, địa chỉ đất đường Lê H Phong, phường Trà Nóc, quận B, Thành phố C, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03702 do Ủy ban nhân dân quận B cấp cho bà Trần Thị Kim C ngày 31/3/2015. *(Đính kèm Quyết định này là Bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT ngày 18/02/2020)*

Bà Trần Thị Kim C có trách nhiệm hỗ trợ di dời cho ông H, bà H và anh T số tiền là 140.000.000đồng*(một trăm bốn mươi triệu đồng)*

Về cách thực hiện thỏa thuận:

Về thời gian di dời, tháo dỡ tài sản: Từ ngày 24/12/2020 đến hết ngày 15/6/2021 thì ông H, bà H và anh T phải hoàn thành việc tháo dỡ nhà và các tài sản trên đất xong.

Về thời gian giao tiền: Bà Trần Thị Kim C sẽ giao tiền cho các bị đơn ba lần cụ thể như sau:

Lần 1: ngày 24/01/2021 bà C sẽ giao cho các bị đơn số tiền 50.000.000đồng *(Năm mươi triệu đồng)*

Lần 2: ngày 24/02/2021 bà C sẽ giao cho các bị đơn số tiền 50.000.000đồng *(Năm mươi triệu đồng)*

Lần 3: Khi ông H, bà H và anh T hoàn thành tháo dỡ nhà, tài sản xong và giao trả đất cho nguyên đơn thì bà C sẽ giao cho các bị đơn số tiền 40.000.000đồng còn lại là dứt điểm việc hỗ trợ tiền di dời (hạn cuối thực hiện việc giao tiền là ngày 15/6/2021).

Về cách giao nhận tài sản: Các đương sự tự giao nhận đất và tiền hỗ trợ, nếu không thống nhất thì yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố C giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp án có hiệu lực và đương sự có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người có nghĩa vụ chậm thanh toán thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm thi hành án.

[2] Đình chỉ yêu cầu phản tố của các bị đơn theo đơn phản tố ngày 26/9/2019 do các bị đơn có đơn rút yêu cầu ngày 04/5/2020.

[3] Chi phí giám định đo đạc, định giá là 8.000.000đồng*(tám triệu đồng)* bà Kim C đã nộp xong. Các đương sự thỏa thuận: bà Kim C chịu 5.000.000đồng *(năm triệu đồng)*, ông H, bà H và T chịu 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng)*.

Về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Kim C được nhận lại 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004096 ngày 26/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố C.

- Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí, khấu trừ vào 662.500đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí phản tố theo biên lai thu số 004407 ngày 09/3/2020 nên ông H, bà H và T được nhận lại 362.500đồng (*ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố C.

- Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn T phải trả lại cho bà Trần Thị Kim C 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) lệ phí giám định đo đạc, định giá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014.

***Nơi nhận :**

- Tòa án nhân dân Thành phố C
- Viện kiểm sát nhân dân Q B
- Chi cục THA Q.B
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị A